



CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.4

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2011**



2011

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.4

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2011

MỤC LỤC

TỔNG QUAN CÔNG TY	4
BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	12
BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC	15
BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN & Ý KIẾN KIỂM TOÁN VIÊN	21
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	23
QUẢN TRỊ CÔNG TY	30
THÔNG TIN CỔ ĐÔNG	36
CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN	39

I. TỔNG QUAN CÔNG TY



1. Thông tin chung

Tên Công ty	Công ty cổ phần Lilama 45.4
Tên viết tắt	LILAMA 45.4 JSC
Tên Tiếng Anh	Lilama 45.4 Joint Stock Company

Logo



Mã cổ phiếu	L44
Địa chỉ	5 Xa lộ Hà Nội, Phường Bình Đa, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại	(84-613) 838188 Fax: (84-613) 838008
Email	ecc45_4@hcm.vnn.vn
Website	www.lilama454.com.vn
Vốn điều lệ	40.000.000.000 VND

2. Mốc thời gian quan trọng

Công ty Cổ phần Lilama 45.4 (L44) là một doanh nghiệp hạng I thuộc Tổng Công ty lắp máy Việt Nam (LILAMA) chuyên nhận thầu xây lắp, gia công chế tạo thiết bị, kết cấu thép các công trình công nghiệp và dân dụng trong và ngoài nước. Thành lập từ năm 1979, Công ty đã tham gia lắp đặt hơn 200 công trình lớn nhỏ trên khắp mọi miền đất nước, đã đưa vào sử dụng đạt chất lượng cao. Hơn 20 năm hoạt động và phát triển, Công ty Cổ phần Lilama 45.4 luôn giữ được tín nhiệm của các nhà đầu tư trong và ngoài nước về chất lượng, tiến độ thi công và các dịch vụ bảo hành, bảo trì chu đáo. Một số bước ngoặt quan trọng đối với L44 trong quá trình phát triển:

Cổ phần hóa

17/05/2006

Đây là dấu mốc quan trọng trong sự hình thành nên Công ty Lilama 45.4 ngày nay. Việc chuyển đổi được thực hiện theo quyết định số 794/ QĐ – BXD với vốn điều lệ ban đầu là 11.200.000.000 đồng.

Tăng vốn điều lệ

07/2007

Đây là lần đầu tiên công ty tăng vốn điều lệ, cũng là một cột mốc quan trọng trong quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp, tái cơ cấu cổ đông, bổ sung cổ đông chiến lược để giúp công ty phát triển bền vững hơn. Vốn điều lệ sau khi tăng là 40.000.000.000 đồng (theo NQ ĐHCĐ ngày 17/05/2007

**Chứng chỉ chất lượng
ISO**

2007 – 2008

Công ty được Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận cúp vàng ISO 2007; được chứng nhận ISO 9001. Các chứng chỉ chất lượng này thể hiện sự lớn mạnh và trên hết là tính chuyên nghiệp ngày càng tăng của thương hiệu Lilama 45.4

Niêm yết

21/12/2009

Cổ phiếu của Lilama 45.4 được chính thức giao dịch trên sàn chứng khoán HOSE với mã L44. Là một bước tiến mới trong việc đại chúng và quảng bá hơn nữa thương hiệu Lilama 45.4.

Mã chứng khoán : L44

Vốn điều lệ : 40.000.000.000 VNĐ

Khối lượng niêm yết : 4.000.000 CP

2011

Tháng 8/ 2011 ký kết hợp đồng với công ty PTSC – Công ty cổ phần dịch vụ Cơ khí Hàng hải để triển khai dự án Biển Đông 1 trị giá 3 triệu USD.

Ký kết thành công dự án Điện gió Bạc Liêu trị giá 40 tỷ đồng với Công ty TNHH xây dựng Thương mại dịch vụ du lịch Công Lý

3. Ngành nghề kinh doanh

a. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh

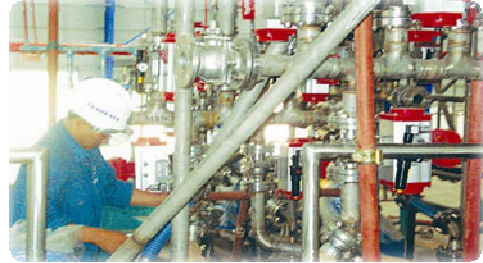
- Khảo sát, tư vấn xây dựng và công trình dân dụng, công nghiệp (trừ tư vấn thiết kế xây dựng)
- Tư vấn, thiết kế công nghệ các dây chuyền sản xuất: Vật liệu xây dựng, giấy, chế biến lương thực và thực phẩm.
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà.
- Mua bán, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng, thiết bị đơn lẻ, thiết bị đồng bộ, dây chuyền công nghệ.
- Mua bán, lắp đặt bảo trì thang máy.
- Chế tạo, lắp đặt đường ống hạ áp, trung áp, cao áp (dẫn nước, dẫn dầu, dẫn khí)
- Xây dựng, lắp đặt công trình công nghiệp, dây chuyền công nghệ máy móc, đường dây tải điện, trạm biến áp cao thế, trung thế, hạ thế.
- Sản xuất, mua bán hàng kim khí, sắt thép, vật liệu điện, máy móc thiết bị, phụ tùng cơ khí.
- Mua bán phế liệu (trừ các chất thải nguy hiểm quy định tại số 23/2006/QĐBTNMT ngày 26/12/2006 của Bộ Tài Nguyên Môi Trường).
- Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa.

b. Tình hình hoạt động

Gia công chế tạo



Hàn ống dẫn dầu cho nhà máy Nhiệt điện Phú Mỹ



Cung cấp và lắp đặt hệ thống ống và thiết bị Nhà máy sơn ICI – Mỹ Phước – Bình Dương

Lắp đặt thiết bị



Lắp đặt hệ thống trạm nhiệt điện Ô Môn



Lắp đặt hệ thống xử lý bồn nước lọc nhà máy nhiệt điện Ô Môn



Cung cấp, chế tạo và lắp đặt khung băng tải ngoài cảng. Chế tạo và lắp đặt thiết bị xuất bao trạm nghiền Xi măng Cẩm Phả



Lắp đặt bánh xe công tác cho Nhà máy thủy điện Srock Phu Miêng

Giải thưởng



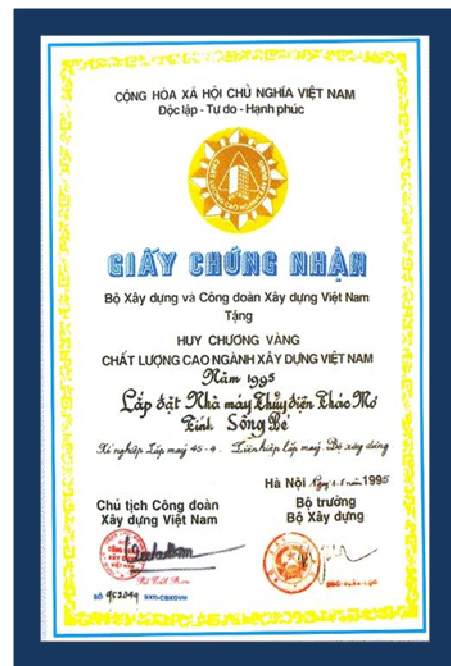
Đạt Cúp Vàng ISO 2007



Chứng nhận ISO 9001:2000



- ❖ Huân chương Độc lập hạng 3
- ❖ Huân chương Lao động hạng nhất
- ❖ 7 Huân chương Lao động Nhất-Nhi-Ba cho cá nhân và tập thể
- ❖ 1 Anh hùng lao động



- ❖ 7 Giấy khen Huy chương vàng Chất lượng cao ngành xây dựng Việt Nam

4. Định hướng phát triển

c. Mục tiêu phát triển

- Trở thành công ty uy tín, chất lượng đối với các đối tác trong và ngoài nước, nhanh chóng rút ngắn khoảng cách với các công ty lớn trong cùng ngành.
- Duy trì sự lành mạnh, ổn định trong tình hình tài chính.
- Đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho CBCNV, đảm bảo các quyền lợi khác cho người lao động.
- Minh bạch, công khai trong việc công bố thông tin đến với cổ đông, tạo niềm tin vững chắc đối với nhà đầu tư.

d. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

▪ **Chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh**

- Giá trị sản xuất tăng 10% đến năm 2015 đạt 708 tỷ.
- Doanh thu tăng 10% đến năm 2015 đạt 460 tỷ.
- Lợi nhuận tăng 10% đến năm 2015 đạt 17 tỷ.

▪ **Chiến lược phát triển sản phẩm**

Nhóm sản phẩm chế tạo cơ khí

- Sản phẩm cơ khí thủy công của nhà máy thủy điện và đập thủy lợi.
- Sản phẩm thiết bị cơ khí & kết cấu thép cho các Nhà máy xi măng.
- Sản phẩm thiết bị cơ khí & kết cấu thép cho các Nhà máy Khí điện, nhiệt điện.
- Sản phẩm thiết bị cơ khí & kết cấu thép cho các dự án điện gió.
- Sản phẩm chế tạo cơ khí chân đế giàn khoan.
- Các sản phẩm chế tạo về cơ khí khác.

Nhóm sản phẩm lắp đặt thiết bị và kết cấu thép

- Lắp đặt thiết bị và kết cấu thép cho các nhà máy thủy điện.
- Lắp đặt thiết bị và kết cấu thép cho các nhà máy nhiệt điện.
- Lắp đặt thiết bị và kết cấu thép cho các nhà máy khí điện.
- Lắp đặt thiết bị và kết cấu thép cho các nhà máy xi măng.
- Lắp đặt thiết bị và kết cấu thép cho các nhà máy giấy, hoá chất, thực phẩm.
- Lắp đặt thiết bị và kết cấu thép cho các công trình công nghiệp dân dụng khác.

▪ **Chiến lược đầu tư tăng năng lực SX phục vụ SXKD**

- Đầu tư nâng cao công suất Nhà máy chế tạo cơ khí lên 10.000 tấn/năm.
- Tăng số lượng máy hàn tự động lên 12 máy.
- Tăng số đầu xe cẩu từ 10 lên 20 chiếc đáp ứng yêu cầu thi công.
- Mua máy lốc tôn, lốc được tôn dày 130 mm.
- Mua các loại tài sản chuyên dùng phục vụ cho chế tạo và lắp đặt thiết bị tại các công trình.

▪ **Làm tổng thầu EPC**

- Đào tạo, tuyển dụng kỹ sư, công nhân có đủ trình độ chuyên môn. Tích lũy thêm vốn, đầu tư năng lực thi công đủ mạnh để quản lý và thi công các dự án.
- Làm tổng thầu cung cấp thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị cho các công trình cơ khí thủy công của các nhà máy thủy điện.
- Công ty đã làm tổng thầu EPC cho các gói thầu cơ khí thủy công của các nhà máy thủy điện tầm cỡ từ nhỏ nhất đến lớn nhất.



II. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



1. Tình hình thực hiện năm 2011 – Những nét nổi bật

Trong bối cảnh một năm đầy khó khăn về kinh tế, các doanh nghiệp Việt Nam đều phải đối mặt với vấn đề lãi suất tăng cao, các ngân hàng giải ngân hết sức thận trọng, thêm vào đó Nghị quyết 11 của Chính phủ đã tác động mạnh mẽ đến tiến độ của các dự án kinh tế, xây dựng đang hoặc sẽ xúc tiến trong năm 2011. Lilama 45.4 không đứng ngoài vòng xoáy này. Suốt một năm qua, công ty thu hồi vốn từ các dự án triển khai chậm, lãi vay cao. Nguyên nhân khó khăn chủ yếu từ các lý do:

- Nguồn vốn thanh toán cho các dự án thiếu do chủ đầu tư điều chỉnh chậm.
- Hồ sơ thanh toán không lập kịp thời, không đồng bộ.
- Các chủ đầu tư không đầy đủ tài sản để đảm bảo vay vốn, nên Ngân hàng chưa giải ngân được.
- Các mốc tiến độ của các dự án không hoàn thành dẫn đến thu hồi tỷ lệ % bảo hành công trình và quyết toán dự án quá chậm.
- Tuy nhiên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được các chỉ tiêu đề ra cho năm 2011 với các mức:
 - Doanh thu năm 2011 đạt 370.017.425.505 đồng
 - Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho nhà nước 1.677.869.911
 - Lợi nhuận sau thuế đạt 13.200.038.003 đồng
 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu ở mức 3.317 đồng/cổ phiếu.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	Tỷ lệ kế hoạch được thực hiện
1. Doanh thu	370.0	370.0	100.0%
2. Lợi nhuận trước thuế	14.8	14.8	100.0%
3. Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ	37.0%	37,1%	100.5%
4. Tiền lương bình quân (triệu đồng/người/tháng)	4.2	4.8	114.3%
5. Dự kiến cổ tức	14%	14%	100.0%

Nguồn: Lilama 45.4

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

Trong năm, ông Phạm Đình San được Tổng công ty lắp máy Việt Nam điều động đi làm nhiệm vụ tại miền Trung Nam Bộ, do điều kiện làm việc không thuận lợi, ông San đã có đơn xin từ chức thành viên Hội đồng quản trị. Cuộc họp hội đồng quản trị ngày 20/08/2011 đã thông qua việc miễn nhiệm ông Phạm Đình San, đồng thời 10% vốn điều lệ ông Phạm Đình San nắm giữ cũng được chuyển giao cho ông Đào Văn Cường – Thành viên HĐQT kể từ ngày 20/08/2011.

Ông Hoàng Văn Hà được bầu bổ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT tạm thời từ ngày 20/09/2011

Ông Tạ Văn Hùng được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty Lilama 45.4 kể từ ngày 19/03/2011

Việc bổ nhiệm trên được thông qua tại cuộc họp HĐQT ngày 20/09/2011.

4. Triển vọng và kế hoạch tương lai

Với thế mạnh về công nghệ thiết bị hiện đại, nguồn nhân lực được đào tạo tốt, năng lực thi công lớn và uy tín ở các công trình đã thực hiện, L44 sẽ có những bước tiến mạnh mẽ trong những năm tới bằng sức mạnh nội tại và sự khôn khéo trong kinh doanh. Trong năm 2012, dự báo kinh tế còn nhiều khó khăn, nhất là khi lạm phát vẫn ở mức cao. Kế hoạch phát triển trong năm tới sẽ được công ty quan tâm một cách thận trọng hơn:

- Đẩy mạnh khẳng định vị thế công ty, phát triển thị trường
- Đảm bảo tiến độ thi công các dự án đang triển khai, xúc tiến đấu thầu dự án mới
- Tăng cường công tác quản lý rủi ro, đảm bảo tiến độ thu hồi vốn.
- Tìm kiếm nguồn vốn linh hoạt, chi phí vay thấp nhằm tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Duy trì ký kết và thực hiện các hợp đồng theo tổng thầu EPC nhằm nâng cao uy tín và vị thế của công ty.
- Chú trọng công tác nhân sự, nhằm khuyến khích CBCNV làm việc có hiệu quả.
- Công ty đang và sẽ triển khai một số dự án như:
 - Lắp thiết bị cơ điện và thiết bị thủy công A Lưới
 - Thủy điện Sông Bung 5 – Quảng Ngãi
 - Lắp điện nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1
 - Nhà máy Giấy Sài Gòn – Mỹ Xuân
 - Cung cấp, lắp thang máng cáp Vũng Áng 1
 - Dự án chế tạo cọc Biển Đông 1 và một số dự án khác.

III. BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC



1. Tình hình tài chính

Hệ số tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011
1. Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/ Nợ ngắn hạn)	lần	1,10	1,14
Khả năng thanh toán nhanh ((TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	lần	0,59	0,90
2. Cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,81	0,80
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	4,25	3,93
3. Năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	2,91	3,27
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,22	1,09
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,21	3,57
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	21,59	20,58
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ BQ	%	30,56	33,00
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	4,79	4,62
Hệ số Lợi nhuận HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,97	4,36

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010 và 2011 - L44)

Sau sự tăng mạnh hệ số nợ/vốn chủ sở hữu năm trước (từ 2,70 lên 4,25) khi có sự thay đổi trong cơ cấu vốn, năm 2011 hệ số này chỉ giảm nhẹ xuống còn 3,93 cho thấy công ty vẫn tiếp tục duy trì cơ cấu vốn với đòn bẩy tài chính cao. Tuy nhiên, khả năng thanh toán của công ty cũng tăng lên đảm bảo sự an toàn tài chính.

Hàng tồn kho năm 2011 giảm xuống hơn 50% giúp khả năng thanh toán của Công ty cải thiện hơn, hệ số thanh toán nhanh tăng từ 0,59 lần lên 0,90 lần. Tuy nhiên do tình hình kinh tế khó khăn các chủ đầu tư chậm nghiệm thu công trình hoặc trì hoãn thanh toán làm các khoản phải thu của Công ty tăng 65%. Đây là vấn đề Công ty cần tập

trung giải quyết vì phần lớn nguồn vốn đầu tư cho các công trình xây lắp đầu là vốn vay phải trả lãi.

Vòng quay hàng tồn kho tiếp tục đà tăng của năm trước, nguyên nhân chủ yếu nằm ở sự sụt giảm của hàng tồn kho. Vòng quay tài sản giảm 0,3 lần, mức giảm này do doanh thu giảm và tài sản tăng so với năm trước. Một số dự án bị chậm tiến độ dẫn đến quyết toán chậm, số phải thu khách hàng trong năm tăng cao là nguyên nhân chính gây biến động chỉ số này.

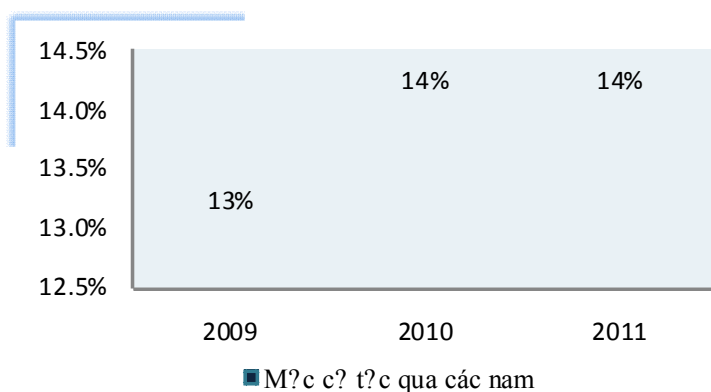
Giai đoạn từ 2009 – 2011, lợi nhuận đều tăng qua từng năm, các chỉ tiêu sinh lời cũng tăng trưởng theo chiều hướng tốt, điều này cho thấy công ty đã sử dụng vốn vay hiệu quả.

Giá trị sổ sách

Chỉ tiêu (tính đến 31/12/2011)	ĐVT	Giá trị
Tổng tài sản	Đồng	339.738.775.015
Tổng nợ phải trả	Đồng	270.840.798.316
Số lượng cổ phần lưu hành	Cổ phần	3.980.000
Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu	Đồng/CP	17.311

Thông tin về cổ phiếu (cổ phiếu thường và cổ phiếu quỹ)

- Vốn điều lệ: 40.000.000.000 đồng
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần lưu hành: 3.980.000 cổ phần
- Cổ phần phổ thông: 4.000.000 cổ phần
- Cổ phần ưu đãi : không có



Cổ phiếu quỹ không có thay đổi so với đầu kỳ

Cổ tức năm 2011 được trình đại hội đồng cổ đông mức 14%. Việc thực hiện chia cổ tức được giao cho Hội đồng quản trị thực hiện.

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2010	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011
Vốn chủ sở hữu	59.374.458.169	-	68.897.976.699
Vốn điều lệ	40.000.000.000	40.000.000.000	40.000.000.000
Doanh thu thuần	380.486.203.494	370.000.000.000	370.017.425.505
Lợi nhuận trước thuế	14.117.803.871	14.800.000.000	14.877.907.914
Tỷ lệ LNTT/Doanh thu	3,71%	4,00%	4,00%
Lợi nhuận sau thuế	12.225.795.819	-	13.200.038.003
Tỷ lệ LNST/VCSH	20,59%	-	19,15%
EPS (đồng)	3.058	-	3.317

(Nguồn: Lilama 45.4)

Doanh thu năm 2011 **giảm 2,7%** so với năm 2010, điều này cho thấy sự thận trọng trong các quyết định điều hành của ban lãnh đạo công ty. Tổng kết năm tài chính 2011, công ty đã đạt được mức kế hoạch đề ra một cách xuất sắc khi doanh thu giảm nhưng lợi nhuận sau thuế lại **tăng 7,97%** so với năm 2010. Kết quả này là điều đáng tự hào của lãnh đạo và toàn thể CBCNV Lilama 45.4



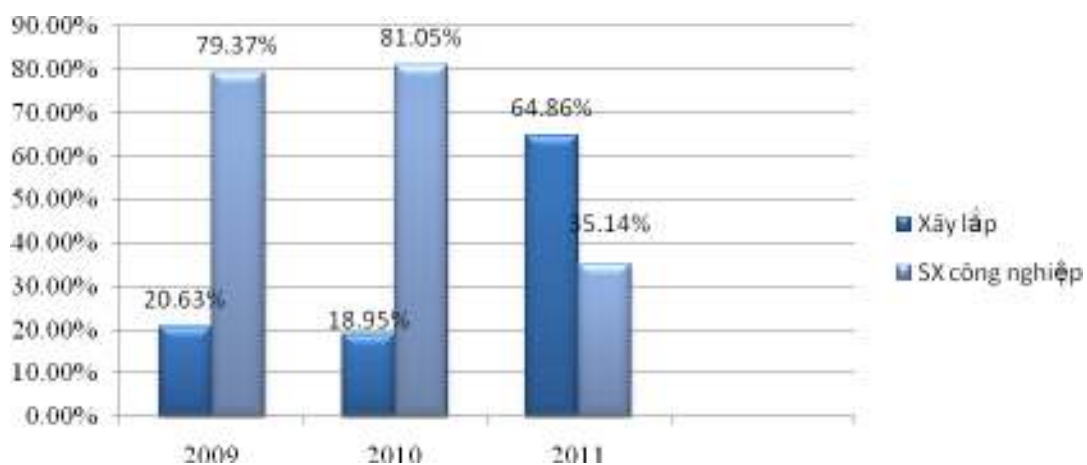
Công nhân Công ty đang thi công Dự án Bauxite nhôm Lâm Đồng

Cơ cấu doanh thu qua các năm

Khoản mục	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Xây lắp	55,9	20,6%	72,0	20%	240	64,8%
SX công nghiệp	215,1	79,4%	308,0	80%	130	35,1%
Tổng	271,0		380,0		370,0	

(Nguồn: Lilama 45.4)

Bảng cơ cấu doanh thu qua các năm



3. Những tiến bộ đã đạt được

Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị đã theo dõi rất sát sao tình trạng của công ty, kịp thời đưa ra những nghị quyết điều hành hoạt động thông suốt như việc thay đổi nhân sự, thông qua phương án sản xuất kinh doanh, phương án vay vốn lưu động phục vụ thi công. Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ tất cả các buổi họp HĐQT.

Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Nâng mức lương cơ bản cho CBCNV khối cơ quan từ mức lương **730.000** đồng lên **830.000** đồng kể từ tháng 10 năm 2011.

Đảm bảo các chế độ an sinh xã hội, chế độ lao động an toàn cho CBCNV

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012

Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế, năng lực thi công, tiềm lực kinh tế, xu hướng phát triển chung, sự cạnh tranh trong ngành và các yếu tố vĩ mô ảnh hưởng đến các lĩnh vực hoạt động chính, công ty đề ra kế hoạch cho năm 2012 cụ thể như sau.

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2011	Tỷ lệ %
Doanh thu	Tỷ đồng	260	370	70,2%
Sản phẩm chủ yếu				
1. Xây lắp	Tỷ đồng	160	240	66,7%
2. Sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng	100	130	76,9%
Thu nhập bình quân	Triệu đồng	4,3	4,9	87,8%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	7.800	13.200	59,09%
Lao động bình quân	Người	790	890	71,8%
Cổ tức	Đồng	1.400	1.400	100%

(Nguồn: Lilama 45.4)

Các dự án triển khai

STT	Tên hợp đồng / dự án	Tổng Giá trị	KH doanh thu 2012
1	Lắp TB cơ điện và TB thủy công A Lưới	42.417.973.939	12.745.561.659
2	Thủy điện Sông Bung 5 - Quảng Ngãi	66.286.889.988	24.373.488.557
3	Lắp điện NM nhiệt điện Vũng Áng 1	52.319.314.821	52.319.314.821
4	NM Giấy Sài Gòn - Mỹ Xuân	19.780.909.091	6.201.287.869
5	Cung cấp, lắp thang máng cáp Vũng Áng 1	40.983.676.842	27.709.731.490
6	Dự án chế tạo cọc Biển Đông 1	58.979.011.540	21.190.464.097
7	Các công trình mới khác		116.927.606.739
	TỔNG CỘNG		261.467.455.232

(Nguồn: Lilama 45.4)

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

& Ý KIẾN KIỂM TOÁN VIÊN



1. Báo cáo tài chính kiểm toán

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật (Xin vui lòng xem toàn văn BCTC tại website công ty/ mục quan hệ cổ đông).

2. Bản giải trình báo cáo tài chính và ý kiến kiểm toán

Đơn vị Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA), là đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách các công ty được chấp thuận kiểm toán cho công ty niêm yết.

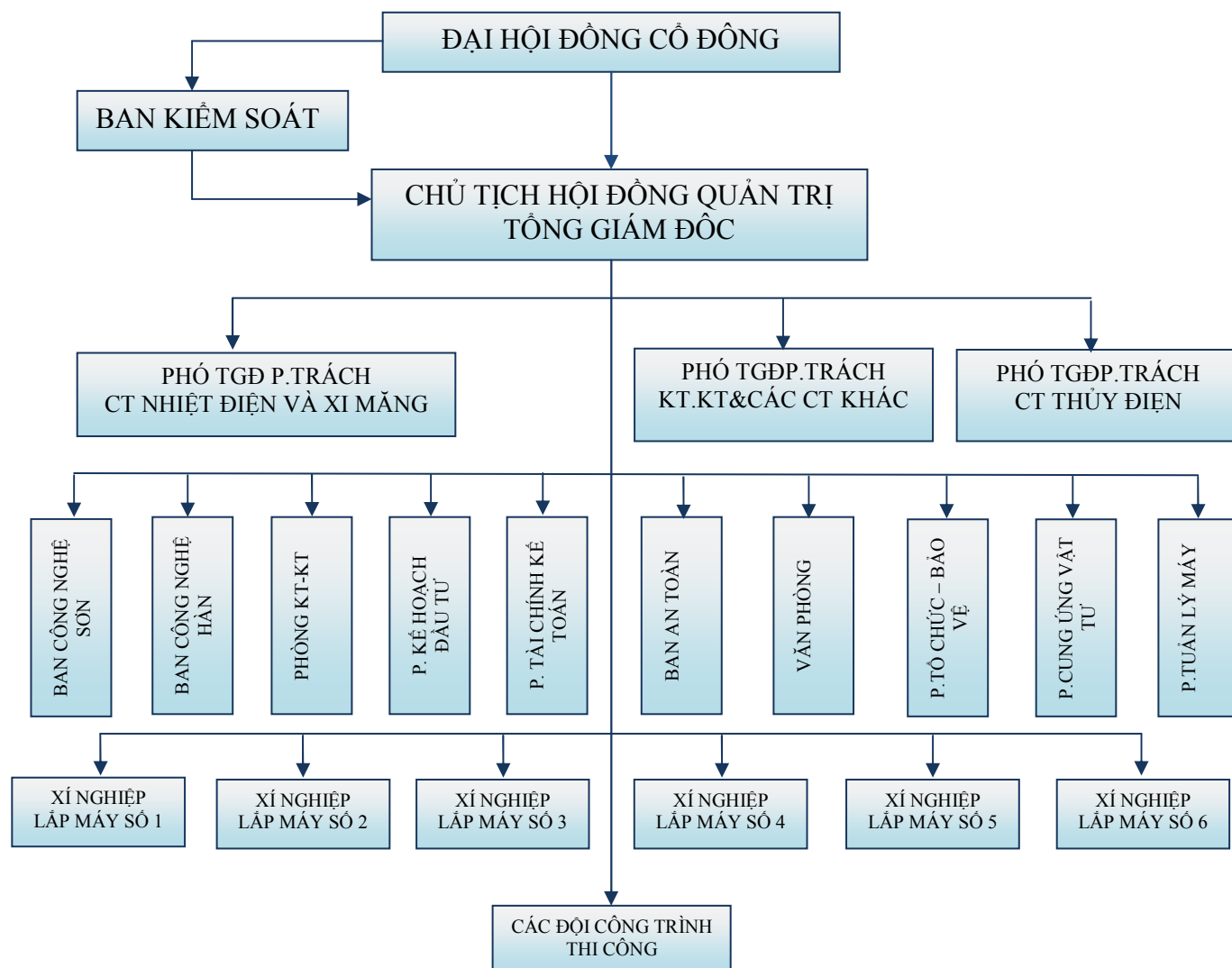
Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần LILAMA 45.4 tại ngày 31/12/2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2011, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định hiện hành về kế toán có liên quan.

V. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



1. Sơ đồ tổ chức

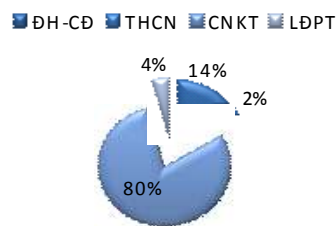


2. Nguồn nhân lực

Lilama 45.4 xác định nguồn nhân lực là một trong những yếu tố then chốt tạo dựng nên sự thành công trong hoạt động kinh doanh. Chính vì lẽ đó, vấn đề nhân sự luôn được ban quản trị công ty quan tâm hàng đầu. Tính đến thời điểm 31/12/2011, CBCNV của Công ty ở mức **890** người, tính bình quân đạt **1100** người. Tiền lương bình quân năm 2011 là **4,8** triệu đồng/ người/ tháng, vượt **14,28%** so với kế hoạch.

Cơ cấu nguồn nhân lực

Các chỉ tiêu về nhân sự	31/12/2011
- Đại học, cao đẳng	126 người
- Trung học chuyên nghiệp	19 người
- Công nhân kỹ thuật	709 người
- Lao động phổ thông	31 người
Tổng cộng	890 người



Công ty luôn tự hào về đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân lành nghề với trình độ khoa học kỹ thuật cao, tay nghề giỏi và xem đây chính là thế mạnh cạnh tranh của mình. Nhằm duy trì sự ổn định về chất lượng nhân sự, L44 đã xây dựng **chính sách nhân sự** theo định hướng năng lực phù hợp, duy trì chất lượng, nâng cao tay nghề.

- Xây dựng cơ cấu nhân sự phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của công ty với tiêu chí đúng người, đúng việc nhằm phát huy khả năng của từng người thật hiệu quả.
- Đảm bảo đầy đủ số lượng CBCNV quản lý, giám sát, thi công cho các công trình và dự án.
- Chú trọng công tác đào tạo, nâng cao tay nghề, trình độ của CBCNV theo định hướng phát triển của công ty.
- Tiếp tục Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý theo mô hình tổ chức quản lý mới.
- Đảm bảo chế độ đãi ngộ cho CBCNV:
 - Tất cả CBCNV làm việc cho công ty đều được ký hợp đồng lao động nhằm đảm bảo quyền lợi cho từng người.
 - Trả lương, thưởng đúng thời hạn.
 - Tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ cho CBCNV theo đúng quy định và thỏa ước lao động.
 - Thưởng và đề xuất bổ nhiệm vị trí mới cho các cá nhân đạt thành tích xuất sắc.
 - Cán bộ quản lý và ban giám đốc công ty quan tâm kịp thời đến các trường hợp khó khăn đặc biệt, tạo điều kiện cho CBCNV yên tâm công tác. Khuyến khích con em CBCNV đạt kết quả cao trong học tập bằng những phần thưởng vào các dịp đặc biệt.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Hội đồng quản trị



b. Ban kiểm soát

Thành viên	Chức vụ
Ông Lê Đình Khanh	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Nguyễn Văn Hiễn	Thành viên Ban kiểm soát
Ông Đặng Tiến Toàn	Thành viên Ban kiểm soát

c. Ban giám đốc

Cơ cấu thành viên Ban Giám đốc

Ban Giám đốc	Chức vụ
Ông Hoàng Văn Dư	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Văn Hà	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tạ Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Văn Phúc	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc

Ông Hoàng Văn Dư – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Ngày sinh : 21/01/1957
- Nơi sinh, quê quán : Tiên Lữ - Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú : P. Định Công – Q Hoàng Mai- TP Hà Nội
- CMND số : 0133 93921 cấp ngày 24/03/2011 tại Hà Nội
- Số điện thoại : (84-61)3. 837 500
- Trình độ VH : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế cơ khí
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích cổ đông : Không
- Số cổ phần nắm giữ:
- Cá nhân : 123.000 cổ phần
 - Đại diện Tổng công ty lắp máy Việt Nam: 1.067.346 cổ phần

Quá trình công tác

- Từ 1980 đến 1984: Xí nghiệp liên hợp lắp máy 69
- Từ 1984 đến 1985: Trường trung học XD số 1 Bộ Xây Dựng
- Từ 1985 đến 2007: Giám đốc XN10-4, Phó TGD LILAMA 10, Giám đốc dự án Na Dương , Uông Bí, Nhon Trạch ,Vũng Áng , Dung Quất
- Từ 12/2007 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc LILAMA 45.4 Biên Hòa Đồng Nai

Ông Tạ Văn Hùng – Phó tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh : 18 /03/1963
Nơi sinh, quê quán : Xã Khánh Thượng, Huyện Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình
Địa chỉ thường trú : Khu phố 2, P. Xuân Thanh, Long Khánh, Đồng Nai
CMND : 272450143 cấp tại Công An Đồng Nai
Số điện thoại : 0169471 5500
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện
Hành vi vi phạm PL : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích cổ đông : Không
Số cổ phần nắm giữ : 20.000

Quá trình công tác

- Từ 1998 đến 2000: Giám đốc XN1 thi công công trình thủy điện Sông Hinh.
- Từ 2001 đến 2002: Giám đốc XN1 thi công công trình thủy điện Hàm Thuận
- Từ 2001 đến 2003: Đội trưởng đội thi công công trình nhà máy giấy Bình An
- Từ 2004 đến 2007: Đội trưởng đội thi công công trình cải tạo nâng cấp nhà máy thủy điện Đa Nhim
- Từ 2008 đến 2011: Giám đốc XN lắp máy số 2 thi công công trình thủy điện An Khê – Kanak
- Chức vụ hiện nay: Phó tổng giám đốc.

Ông Hoàng Văn Hà – Phó Tổng Giám đốc

Ngày tháng năm sinh : 17/09/1972
Nơi sinh, quê quán : Nghệ An
Địa chỉ thường trú : Tổ 12 KP5- Biên Hòa – Đồng Nai
CMND : 272338274 cấp ngày 02/06/2009
Số điện thoại : (84 -61) 3. 866 2782
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
Hành vi vi phạm PL : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích cổ đông : Không
Số cổ phần nắm giữ : 36.912 cổ phần

Quá trình công tác

- 1999-2002: trưởng chỉ huy của Lilama 45.4 tại NM nhiệt điện Phú Mỹ I
- 2002-2005: Giám đốc nhà máy chế tạo cơ khí Lilama 45.4
- 2005-2008: Giám đốc XN lắp máy số I Công ty Lilama 45.4 tại dự án thủy điện sông Ba Hạ
- 2008 đến nay Phó tổng giám đốc công ty Lilama 45.4 kiêm Giám đốc XN lắp máy số I Công ty Lilama 45.4 tại dự án thủy điện sông Ba Hạ

Ông Đặng Văn Phúc – Kế toán Trưởng

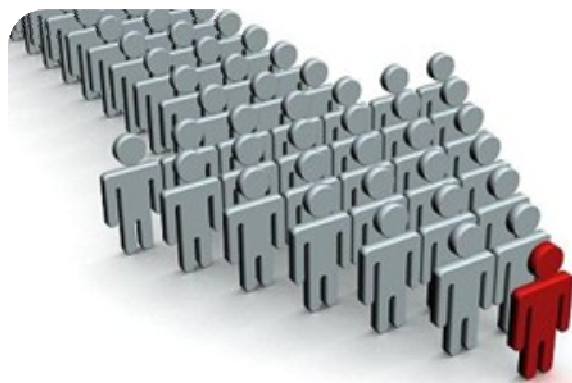
Ngày tháng năm sinh : 15/08/1954
Quê quán : Đông Hưng –Thái Bình
Địa chỉ thường trú : P. Trung Liệt – Q Đống Đa –Hà Nội
CMND : 012904710 cấp ngày 20/08/2006
Số điện thoại : (84 -61)3. 837 246
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Hành vi vi phạm PL : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích cổ đông : Không
Số cổ phần nắm giữ :
▪ Cá nhân: 32. 000 cổ phần
▪ Đại diện Tổng công ty lắp máy Việt Nam: 600.000 cổ phần

Quá trình công tác

- Từ năm 1974 đến 1985: công tác tại Hà Bắc, Quảng Ninh, Hải Hưng, Quân chủng phòng không – không quân.
- Từ năm 1986 đến năm 2002: Công tác tại Hải Hưng, đi học, làm kế toán tại Công ty lắp máy và xây dựng 69-1.
- Từ 2003 đến 2005: Trưởng phòng Kế toán –Tài chính Công ty.
- Từ 2005 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Lilama 45.



VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY



1. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

Hội đồng quản trị công ty đã có một năm làm việc tích cực và hiệu quả

- Phân công các thành viên HĐQT hoạt động đồng đều có hiệu quả.
- Bám sát các mục tiêu được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Kịp thời ra các Nghị quyết để tạo điều kiện cho Ban Tổng giám đốc có hành lang hoạt động.

Các nghị quyết được thông qua trong năm như sau:

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	08/NQ HĐQT/2010	20/01/2011	<ul style="list-style-type: none">▪ Thông qua đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD Q4 và cả năm 2010.▪ Thông qua tổng quỹ tiền lương năm 2010.▪ Thông qua đơn giá tiền lương năm 2010 là 206 đồng/1.000 đồng doanh thu.▪ Thông qua việc chia tháng lương thứ 13 năm 2010.
2	01/NQ HĐQT/2011	03/03/2011	<ul style="list-style-type: none">▪ Thông qua đánh giá tình hình thực hiện KH SXKD Q1/2011.▪ Thông qua kế hoạch chuẩn bị Đại hội cổ đông.▪ Xem xét nhân sự HĐQT.▪ Thông qua nội dung xin ý kiến Cổ đông lớn là TCT lắp máy Việt Nam.
3	02/NQ HĐQT/2011	10/07/2011	<ul style="list-style-type: none">▪ Đánh giá tình hình thực hiện KH SXKD Q2 và 6 tháng đầu năm 2011.▪ Thông qua KH SXKD Q3 năm 2011.▪ Tổ chức thực hiện việc chia cổ tức đợt 2 năm 2010 là 7%/1 cổ phiếu.
4	03/NQ HĐQT/2011	01/08/2011	<ul style="list-style-type: none">▪ Thông qua phương án sản xuất kinh doanh theo hợp đồng số 914/HĐNT – BĐH/2007. Thông qua phương án vay vốn lưu động phục vụ thi công.▪ Thông qua ủy quyền cho Ông Hoàng Văn Dư - Tổng giám đốc Công ty CP Lilama 45.4 thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng và các văn bản có liên quan đến phương án vay vốn.
			<ul style="list-style-type: none">▪ Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT của Ông Phạm Đình San. Lý do Tổng công ty

5	04/NQ HĐQT/2011	– 20/08/2011	<p>Lắp máy Việt Nam giao nhiệm vụ khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua việc thay đổi người giữ vốn: Ông Phạm Đình San thôi giữ 10% vốn điều lệ, giao cho Ông Đào Văn Cường - Thành viên HĐQT giữ 10% vốn điều lệ kể từ ngày 20/08/2011.
6	05/NQ HĐQT/2011	– 20/09/2011	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua bầu bổ nhiệm Ông Hoàng Văn Hà giữ chức thành viên HĐQT kể từ ngày 20/09/2011. ▪ Thông qua việc bổ nhiệm Ông Tạ Văn Hùng giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty CP Lilama 45.4 kể từ ngày 19/03/2011.
7	06/NQ HĐQT/2011	– 04/10/2011	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 9 tháng năm 2011. ▪ Thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD Quý 4 năm 2011.
8	07/NQ HĐQT/2011	– 09/12/2011	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Phê duyệt tờ trình về việc quy định trả lương thu nhập cho CBCNV trong cơ quan Công ty từ tháng 10 năm 2011 áp dụng mức lương tối thiểu chung là 830.000 đ.

(Nguồn: Báo cáo quản trị năm 2011 – L44)



2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2011 Ban kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm soát theo quy định về các hoạt động của Công ty

- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SX-KD và đầu tư 2011.
- Kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2011.
- Nhận xét đánh giá việc quản lý điều hành của HĐQT và Tổng giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ
- Kiến nghị, kết luận của Ban kiểm soát trong công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
- Đề ra kế hoạch công tác 2012 của Ban kiểm soát

3. Kế hoạch tăng cường hiệu quả hoạt động quản trị công ty

- Đưa việc quản trị công ty vào nề nếp, quy củ. Tăng cường công tác chuẩn bị trước cuộc họp: tài liệu cuộc họp phải được chuẩn bị đầy đủ và gửi cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trước 7 ngày để nghiên cứu, khi họp có ý kiến thảo luận.
- Tài liệu các cuộc họp Hội đồng quản trị phải lưu trữ đầy đủ theo điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.
- Đề xuất cử một thư ký cho Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm.
- Chú trọng công tác quản lý rủi ro tài chính, theo dõi công nợ

4. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc

TT	Họ tên	Chức vụ	Thù lao 2011
1	Hoàng Văn Dư	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	40.000.000
2	Hoàng Văn Hà	Thành viên HĐQT tạm thời - Phó tổng giám đốc	7.500.000
3	Phạm Đình San	Thành viên HĐQT - Phó tổng giám đốc (tiền nhiệm)	22.500.000
4	Đặng Văn Phúc	Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng	30.000.000
5	Đào Văn Cường	Thành viên HĐQT – Giám đốc Nhà máy Cơ khí	30.000.000
6	Vũ Thế Phương	Thành viên HĐQT	30.000.000
7	Lê Đình Khanh	Trưởng Ban kiểm soát	30.000.000
8	Nguyễn Văn Hiến	Thành viên Ban kiểm soát	19.000.000
9	Đặng Tiến Toàn	Thành viên Ban kiểm soát	19.000.000

(Nguồn: Lilama 45.4)

Quyền lợi của Ban Giám đốc được chi trả theo chính sách lương và các quy định chung của công ty

5. Thay đổi nhân sự HĐQT/BKS/Tổng giám đốc/ Kế toán trưởng trong năm

a. Hội đồng quản trị

- Miễn nhiệm chức thành viên HĐQT của Ông Phạm Đình San.
- Bầu và bổ nhiệm Ông Hoàng Văn Hà giữ chức thành viên HĐQT kể từ ngày 20/09/2011.

Lý do thay đổi:

Ông Phạm Đình San được Tổng công ty lắp máy Việt Nam điều động đi làm nhiệm vụ tại Miền Trung Nam Bộ. Do điều kiện làm việc không thuận lợi ông Phạm Đình San có đơn xin từ chức.

b. Ban kiểm soát: Không có

c. Tổng giám đốc: Không có

6. Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của thành viên Hội đồng quản trị

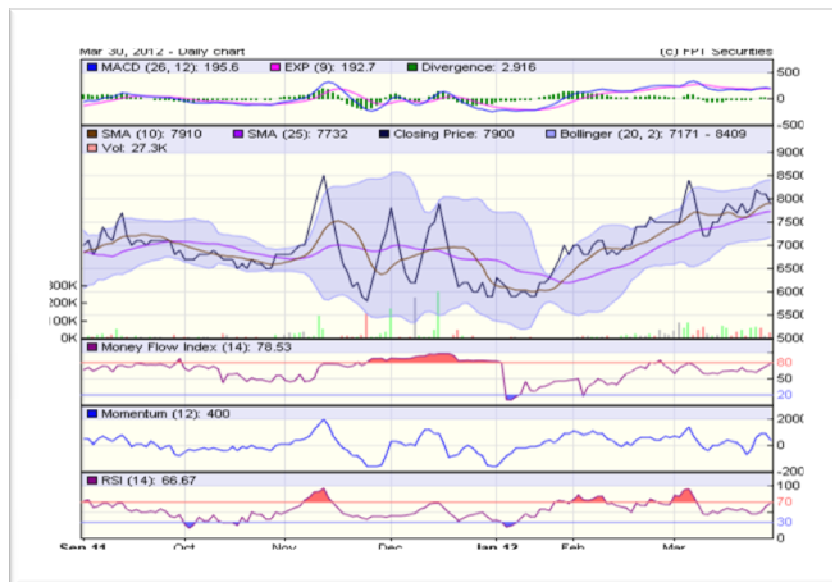
Stt	Họ Tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu lúc niêm yết	Cổ phần sở hữu (21/03/2012)
1	Hoàng Văn Dur	Chủ tịch HĐQT - TGĐ	13.000	123.000
2	Hoàng Văn Hà	P.Tổng giám đốc – TV HĐQT lâm thời	36.912	36.912
3	Đặng Văn Phúc	K.Toán trưởng – TV HĐQT	32.000	32.000
4	Đào Văn Cường	Thành viên HĐQT	18.880	18.880
5	Vũ Thế Phương	Thành viên HĐQT	6.608	6.608
6	Phạm Đình San	TV HĐQT (tiền nhiệm)	10.000	38.000

(Nguồn: Lilama 45.4)

7. Giao dịch cổ phiếu của Hội đồng quản trị/ Ban Giám đốc/ Ban kiểm soát và những người có liên quan

STT	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu từ ngày 01/01/2011		Số cổ phiếu sở hữu đến ngày 31/12/2011	
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Ông Hoàng Văn Dur	39.900	100%	123.000	308%
2	Ông Đặng Tiến Toàn	6.176	100%	11.176	181%
3	Bà Hà Thị Thơm (Vợ ông Đặng Văn Phúc – Kế toán trưởng)	16.836	100%	19.836	178%

(Nguồn: Báo cáo quản trị năm 2011 - Lilama 45.4)



VII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG



1. Cơ cấu cổ đông

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
1	Tổ chức	11	2.099.838	52,49%
	- Trong nước	11	2.099.838	52.49%
	- Nước ngoài	-	-	-
2	Cá nhân	551	1.900.162	47,51%
	- Trong nước	547	1.899.662	
	- Nước ngoài	4	500	-
	Tổng cộng	616	4.000.000	100,00

(Nguồn: Danh sách chốt ngày 21/03/2012 do VSD lập)

2. Thông tin chi tiết về cổ đông lớn

Cổ đông	Tỷ trọng góp vốn	Số lượng (cổ phần)	Giá trị (nghìn đồng)
Tổng công ty Lắp máy Việt Nam	51,68%	2.067.346	20.673.460

(Nguồn: Danh sách chốt ngày 21/03/2012 do VSD lập)

VII. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN



1. Tổ chức nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp tại Công ty

Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam là đơn vị nắm giữ quyền chi phối với **51,68%** vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Lilama 45.4

Vốn điều lệ : 616.000.000.000 VNĐ

Đăng ký KD số : 110860 thay đổi lần 2 ngày 23/05/2005

Trụ sở chính : 124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

2. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức

Không có.

3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

Không có.